TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Phan Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Thanh Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Thôn Hiệp L, xã Tân H, thị xã La G, tỉnh Bình Th; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Thái L, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: 5th Floor, No.7, Alley 3, Lane 312, Section 2, Zhongshan Road, Zhonghe District, New Taipei City, Taiwan (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị L, sinh năm 1963;

Địa chỉ cư trú: Xóm Thái L, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn trình bày đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bản trình bày, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Anh Trần Thanh Th trình bày:

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, anh và Chị Nguyễn Thị Thanh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã La G, tỉnh Bình Th. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian về sau do vợ chồng đều đi làm ăn xa, không chung sống với nhau; chị Th đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, do xa cách về địa lý nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn được nữa. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh Th.

Về con chung: Anh và Chị Nguyễn Thị Thanh Th có 02 con chung là Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/11/2014 và Trần Đại Th, sinh ngày 25/10/2016. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao các con chung cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Thanh Th đang cư trú tại tỉnh Bình Th, Việt Nam vì bận công việc và do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên anh không có điều kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để trực tiếp giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Danh, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 288 đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo bản trình bày ý kiến về việc ly hôn, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), bị đơn Chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, chị và Anh Trần Thanh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã La G, tỉnh Bình Th. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng ở Bình Thuận được khoảng 01 năm nhưng do anh Thkhông chịu làm ăn nên chị đã đưa con về Nghệ An sinh sống cùng bố mẹ của chị. Đồng thời, chị cũng bàn với anh Thra Nghệ An làm ăn nhưng anh Thkhông đồng ý. Năm 2016, anh Thra Nghệ An sinh sống cùng với chị và con. Năm 2017, do anh Thchơi bời, đánh

bạc, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Thkhông sửa đổi nên tình cảm vợ chồng mâu thuẫn, bất hòa. Cuối năm 2017, anh Thvề Bình Thuận sinh sống, còn chị và con ở lại Nghệ An. Năm 2018, chị đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan cho đến nay. Sau khi chị đi Đài Loan làm ăn thì vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên anh Thlàm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/11/2014 và Trần Đại Th, sinh ngày 25/10/2016. Hiện các con chung đang được mẹ đẻ của chị là bà Võ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị đang đi làm ăn ở Đài Loan, không thể trực tiếp nuôi con nên chị và anh Ththỏa thuận giao các con chung cho anh Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh Th đang ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án trực tiếp giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho mẹ đẻ của chị là bà Võ Thị L, trú tại Xóm Thái L, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An nộp tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo đơn trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th là con gái của bà, đã kết hôn với Anh Trần Thanh Th vào năm 2014 và có 02 con chung là Trần Nguyễn Phương Tr, sinh năm 2014 và Trần Đại Th, sinh năm 2016. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì chị Th đưa cháu Trinh về ở với bà. Năm 2016, anh Thra Nghệ An ở cùng với gia đình bà và sinh thêm cháu Thành. Năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn nên anh Thvề Bình Thuận, còn chị Th và 02 cháu ở lại Nghệ An với bà. Về phía gia đình hai bên nội, ngoại đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Từ năm 2018 đến nay, chị Th đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan thì bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Tr và Th nhưng bà không yêu cầu anh Thvà chị Th phải trả tiền công sức trông nom, nuôi dưỡng các cháu. Hiện nay, anh Thvà chị Th làm đơn ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, hạn chế đi lại và do sức khỏe không được tốt nên bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thanh Th hiện đang cư trú tại Bình Thuận, Việt Nam nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thanh Th đang cư trú tại Đài Loan; trước xuất cảnh, chị Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Nguyễn Thị Thanh Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Trần Thanh Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Bình Thuận, Việt Nam nhưng do bận công việc và do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên anh đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Danh, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 288 đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, bản trình bày, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, giấy ủy quyền, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thanh Th đang cư trú và làm việc tại Đài Loan đã ủy quyền cho bà Võ Thị L (mẹ đẻ của chị Thanh) nộp bản trình bày ý kiến về việc ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Võ Thị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn trình bày ý kiến cho Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã La G, tỉnh Bình Th vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh Thiện

ở tỉnh Bình Thuận được khoảng 01 năm thì chị Th đưa con về tỉnh Nghệ An sinh sống cùng bố mẹ của chị Thanh. Năm 2016, anh Thra tỉnh Nghệ An sinh sống cùng với chị Th và con. Năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn, bất hòa nên anh Thvề tỉnh Bình Thuận sinh sống, còn chị Th và con ở lại tỉnh Nghệ An. Năm 2018, chị Th đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam. Sau khi chị Th đi Đài Loan làm ăn thì vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, anh Thvà chị Th đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh Thnộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Trần Thanh Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th có 02 con chung. Anh Thvà chị Th thỏa thuận: Giao cho Anh Trần Thanh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/11/2014 và Trần Đại Th, sinh ngày 25/10/2016 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Trần Thanh Th và bà Võ Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Trần Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Trần Thanh Th và Chị Nguyễn Thị Thanh Th có 02 con chung;

Giao cho Anh Trần Thanh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 27/11/2014 và Trần Đại Th, sinh ngày 25/10/2016 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Trần Thanh Th và bà Võ Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011646 ngày 20/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Trần Thanh Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Thanh Th và bà Võ Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân H, thị xã La G, tỉnh Bình Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh